

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 75/2014/QĐ-TTg, ngày 24/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Ngoại giao trực thuộc Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/04/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Đào tạo, Trưởng Phòng Đào tạo sau đại học và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao (để b/c);
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VP & Phòng ĐTSĐH.



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Nguyễn Vũ Tùng

QUY ĐỊNH

ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ NGÀNH HOẶC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ ĐÌNH CHỈ TUYỂN SINH, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH MỞ NGÀNH HOẶC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 892/QĐ-HVNG ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Giám đốc Học viện Ngoại giao)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành (sau đây gọi chung là ngành) đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.
2. Quy định này áp dụng tại Học viện Ngoại giao (sau đây gọi là Học viện).

Điều 2. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ

Học viện được mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ khi bảo đảm các điều kiện sau đây:

1. Ngành đăng ký đào tạo

a) Ngành đăng ký đào tạo phù hợp với nhu cầu của người học và nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, cả nước; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Học viện; được xác định trong phương hướng hoặc kế hoạch phát triển của Học viện đã được Hội đồng Học viện quyết nghị thông qua;

b) Tên ngành đào tạo có trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV hiện hành (sau đây gọi là Danh mục đào tạo), ở trình độ đăng ký đào tạo, có mã số gồm 8 chữ số (phù hợp với quy định tại Quyết định số 38/2009/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bảng danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân), được thay thế bằng Danh mục đào tạo có mã số gồm 7 chữ số (phù hợp với quy định tại Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân).

Trường hợp tên ngành đào tạo mới chưa có trong Danh mục đào tạo, Học viện phải làm rõ:

- Luận cứ khoa học, dự báo nhu cầu của xã hội về ngành đào tạo này trên cơ sở kết quả điều tra, khảo sát, nghiên cứu nhu cầu (trong đó có ít nhất 02 ý kiến về sự cần thiết đào tạo của 02 cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo).

- Thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số nước trên thế giới kèm theo ít nhất 02 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ tham khảo của cơ sở đào tạo nước ngoài đã được cơ

quan có thẩm quyền công nhận về chất lượng hoặc cho phép thực hiện, cấp văn bằng (trừ các ngành đặc thù chỉ đào tạo ở Việt Nam hoặc liên quan đến an ninh, quốc phòng);

c) Ngành đào tạo trình độ đại học là ngành đúng hoặc ngành gần (nếu không có ngành đúng) là điều kiện đầu vào của ngành đăng ký đào tạo trình độ thạc sĩ đã được đào tạo hình thức chính quy tại Học viện và có sinh viên đã tốt nghiệp;

d) Việc quy định ngành gần với ngành đăng ký đào tạo do Học viện quyết định, ghi rõ trong đề án mở ngành.

2. Có đội ngũ giảng viên và cán bộ khoa học đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng để tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ đối với ngành đăng ký đào tạo, đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

a) Có ít nhất năm (5) giảng viên cơ hữu có chức danh giáo sư, phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ ngành đúng hoặc ngành gần với ngành đăng ký đào tạo và không trùng với danh sách giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của các ngành khác; trong đó có ít nhất 01 giáo sư hoặc phó giáo sư đúng ngành chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước Học viện và xã hội;

b) Điều kiện đội ngũ giảng viên theo quy định tại điểm a khoản này được điều chỉnh tăng đối với một số ngành trong Danh mục đào tạo có mã số gồm 7 chữ số nếu được ghép từ nhiều chuyên ngành của danh mục đào tạo có mã số gồm 8 chữ số theo hướng: mỗi chuyên ngành được ghép phải có ít nhất 01 giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng ngành đăng ký đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện nội dung đào tạo thuộc chuyên ngành trong ngành ghép, không trùng với danh sách giảng viên cơ hữu thuộc chuyên ngành khác và không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành trình độ thạc sĩ của các ngành khác. Trong trường hợp này, hội đồng chấm luận văn thạc sĩ được thành lập theo chuyên ngành của ngành ghép;

c) Đối với ngành mới được đào tạo trình độ thạc sĩ ở Việt Nam, ngành chưa có trong Danh mục đào tạo, nếu không có giảng viên cơ hữu cùng ngành theo quy định tại điểm a, khoản này thì phải có ít nhất 01 giáo sư, phó giáo sư hoặc tiến sĩ khoa học, tiến sĩ ngành gần hoặc ngành phù hợp có kinh nghiệm giảng dạy hoặc làm việc trong lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước Học viện và xã hội;

d) Giảng viên giảng dạy lý thuyết phần kiến thức cơ sở, chuyên ngành phải có trình độ tiến sĩ; các giảng viên khác phải có trình độ thạc sĩ trở lên. Giảng viên cơ hữu của Học viện phải đủ để tham gia giảng dạy ít nhất 70% khối lượng chương trình đào tạo; khối lượng chương trình còn lại do giảng viên thỉnh giảng (trong và ngoài nước) đã được ký kết hợp đồng thỉnh giảng với Học viện thực hiện. Các giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng phải được đào tạo phù hợp với nội dung các học phần được phân công giảng dạy;

đ) Trong thời gian 5 năm tính đến ngày đề nghị mở ngành: mỗi giảng viên thuộc các điểm a, b khoản này và mỗi giảng viên giảng dạy lý thuyết phần kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành phải có ít nhất 3 công trình khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế hoặc đã được cấp 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo; Học viện đã chủ trì thực hiện ít

nhất 02 đề tài, nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở hoặc 01 đề tài, nhiệm vụ khoa học cấp Bộ và tương đương trở lên liên quan đến lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo.

3. Có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu đào tạo ngành đăng ký đào tạo ở trình độ thạc sĩ, cụ thể:

a) Có đủ phòng học, thư viện có phòng tra cứu thông tin cung cấp các nguồn thông tin tư liệu (sách, giáo trình, tạp chí trong và ngoài nước) được cập nhật trong 5 năm tính đến ngày đề nghị mở ngành đáp ứng yêu cầu dạy, học các học phần trong chương trình đào tạo và thực hiện đề tài luận văn; hoặc có thư viện điện tử có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu liên quan đến ngành đăng ký đào tạo hoặc được kết nối với các cơ sở đào tạo cùng lĩnh vực, cùng ngành đào tạo ở trong và ngoài nước để sử dụng chung cơ sở dữ liệu cho ngành đăng ký đào tạo;

b) Có đủ phòng học với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của ngành đăng ký đào tạo và đảm bảo đủ theo danh mục trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác đào tạo ngành hoặc nhóm ngành đã được quy định (nếu có);

c) Có phòng máy tính nối mạng internet để học viên truy cập thông tin;

d) Có trang thông tin điện tử của Học viện được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng; học viên trúng tuyển, tốt nghiệp và tỷ lệ tốt nghiệp so với đầu vào theo các khóa học, ngành học (trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật); công khai mức thu học phí và chi phí đào tạo của Học viện.

4. Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo:

a) Xác định rõ chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu hoặc theo định hướng ứng dụng;

b) Có chương trình đào tạo đã được xây dựng theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ và các quy định hiện hành, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu đào tạo, khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp đã cam kết. Chương trình đào tạo phải được xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Đã công bố chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của các ngành, các trình độ đang đào tạo, trong đó chuẩn đầu ra tối thiểu trình độ thạc sĩ phải đạt bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

d) Có hợp tác với các trường đại học trên thế giới trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ (trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật);

đ) Có phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ liên quan đến ngành đăng ký đào tạo nếu chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng;

e) Đã đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục đại học hoặc được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành và theo kế hoạch kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

g) Phòng Đào tạo sau đại học, Ban Đào tạo là đơn vị chuyên trách quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ; đã ban hành quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện;

h) Không vi phạm các quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo ở các ngành đang đào tạo và các quy định liên quan đến giáo dục đại học trong thời hạn 3 năm, tính đến ngày đề nghị mở ngành.

5. Khi triển khai đào tạo trình độ thạc sĩ tại phân hiệu đối với các ngành đã được cho phép đào tạo ở trụ sở chính thì phân hiệu phải đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất tối thiểu theo điểm a, b, c khoản 3 Điều này. Trường hợp phân hiệu cách xa trụ sở chính hoặc không thuận lợi về phương tiện đi lại (giảng viên không thể đi và về trong ngày để thực hiện giảng dạy) thì điều kiện về đội ngũ giảng viên cơ hữu thuộc phân hiệu phải đảm bảo tối thiểu bằng 40% so với quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quy định này, số giảng viên cơ hữu còn lại là giảng viên cơ hữu tại trụ sở chính của Học viện.

Điều 3. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ

Học viện được mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ khi bảo đảm các điều kiện sau đây:

1. Ngành đăng ký đào tạo

a) Đảm bảo điều kiện quy định tại Khoản 1 (trừ điểm c) Điều 2 của Quy định này;

b) Ngành đào tạo trình độ thạc sĩ là ngành đúng hoặc ngành gần (nếu không có ngành đúng) là điều kiện đầu vào của ngành đăng ký đào tạo trình độ tiến sĩ đã được đào tạo tại Học viện và có học viên đã tốt nghiệp.

2. Có đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng để tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ ở ngành đăng ký đào tạo, đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

a) Có ít nhất 01 giáo sư và 3 tiến sĩ khoa học, tiến sĩ hoặc 02 phó giáo sư và 3 tiến sĩ khoa học, tiến sĩ là giảng viên cơ hữu ngành đúng hoặc ngành gần với ngành đăng ký đào tạo và không trùng với danh sách giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ của các ngành khác; trong đó có ít nhất 01 giáo sư hoặc phó giáo sư đúng ngành chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước Học viện và xã hội. Các giảng viên cơ hữu này phải đáp ứng đầy đủ điều kiện quy định đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh tại Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành;

b) Điều kiện đội ngũ giảng viên theo quy định tại điểm a khoản này được điều chỉnh tăng đối với một số ngành trong Danh mục giáo dục đào tạo có mã số gồm 7 chữ số nếu được ghép từ nhiều chuyên ngành của danh mục giáo dục đào tạo có mã số gồm 8 chữ số theo hướng: mỗi chuyên ngành được ghép phải có ít nhất 01 giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng ngành đăng ký đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện nội dung đào tạo thuộc chuyên ngành trong ngành ghép, không trùng với danh sách giảng viên cơ hữu thuộc chuyên ngành khác và không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành của các ngành khác cùng trình độ. Trong trường hợp này, hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ được thành lập theo chuyên ngành của ngành ghép;

c) Đối với ngành mới được đào tạo trình độ tiến sĩ ở Việt Nam; ngành chưa có tên trong danh mục đào tạo nếu không có đủ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng

ngành theo quy định tại điểm a khoản này thì phải có ít nhất 01 giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, tiến sĩ ngành gần hoặc ngành phù hợp, có kinh nghiệm giảng dạy hoặc làm việc trong lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước Học viện và xã hội;

d) Các giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo tiến sĩ, hướng dẫn nghiên cứu sinh phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành; có công bố kết quả nghiên cứu khoa học, được đào tạo phù hợp với nội dung các học phần, chuyên đề được phân công thực hiện;

đ) Trong thời gian 5 năm tính đến ngày đề nghị mở ngành: mỗi giảng viên thuộc các điểm a, b, c khoản này phải công bố ít nhất 3 công trình khoa học trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế thuộc lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo; Học viện đã chủ trì thực hiện ít nhất 05 đề tài, nhiệm vụ khoa học từ cấp cơ sở trở lên thuộc lĩnh vực ngành đề nghị cho phép đào tạo, trong đó phải có ít nhất 01 đề tài, nhiệm vụ khoa học cấp bộ và tương đương trở lên.

3. Có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu đào tạo trình độ tiến sĩ của ngành đăng ký đào tạo, cụ thể:

a) Có đủ phòng học, trung tâm nghiên cứu với trang thiết bị cần thiết để nghiên cứu sinh có thể triển khai thực hiện đề tài luận án; có chỗ làm việc cho người hướng dẫn và nghiên cứu sinh;

b) Có thư viện truyền thống với nguồn thông tin tư liệu đủ để nghiên cứu sinh tra cứu khi thực hiện đề tài luận án như sách, giáo trình, tạp chí khoa học trong và ngoài nước được cập nhật trong 5 năm tính đến ngày đề nghị mở ngành; có thư viện điện tử với bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu liên quan đến ngành đăng ký đào tạo hoặc được kết nối với các cơ sở đào tạo cùng lĩnh vực, cùng ngành đào tạo ở trong và ngoài nước để sử dụng chung cơ sở dữ liệu cho ngành đăng ký đào tạo;

d) Có trang thông tin điện tử của Học viện được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo, công khai danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu, các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu, các chương trình hợp tác quốc tế liên quan đến ngành đăng ký đào tạo; danh sách nghiên cứu sinh trúng tuyển, tốt nghiệp và được cấp bằng hàng năm theo các khóa học, ngành học (nếu có, trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật); công khai danh mục đề tài nghiên cứu khoa học đang thực hiện (trong đó có thông tin về đào tạo nghiên cứu sinh trong khuôn khổ đề tài), những danh mục đề tài đề xuất tuyển nghiên cứu sinh; công khai mức thu học phí, chi phí đào tạo của Học viện và hỗ trợ tài chính đối với nghiên cứu sinh (nếu có);

đ) Có tạp chí khoa học công nghệ riêng của Học viện.

4. Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo:

a) Đã công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo ứng với các trình độ khác nhau, trong đó chuẩn đầu ra đào tạo trình độ tiến sĩ tối thiểu là bậc 8 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

b) Có chương trình hợp tác quốc tế liên quan đến ngành đăng ký đào tạo trong trao đổi giảng viên, sinh viên, học viên; có kế hoạch mời chuyên gia nước ngoài, chuyên gia là

người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu sinh thuộc ngành đăng ký đào tạo;

c) Đảm bảo các điều kiện quy định tại các điểm b, e, g, h khoản 4 và khoản 5 Điều 2 của Quy định này, tương ứng với trình độ đào tạo tiến sĩ.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định cho phép mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép Học viện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ khi đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 2, Điều 3 của Quy định này. Việc cho phép đào tạo các ngành ở trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ trong những trường hợp đặc biệt để đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao hoặc trong những lĩnh vực đào tạo đặc thù do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định.

Điều 5. Trình tự, thủ tục đề nghị mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ

1. Khi có nhu cầu mở ngành đào tạo và tự đánh giá (theo mẫu Phụ lục II kèm theo) có đủ các điều kiện mở ngành trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ quy định tại Điều 2, Điều 3 của Quy định này, Học viện thực hiện các bước sau đây:

- a) Hội đồng Học viện có nghị quyết về chủ trương mở ngành;
- b) Học viện kiểm tra và xác nhận các điều kiện về giảng viên, cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình, hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (sau đây gọi là điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế) để mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ (theo mẫu Phụ lục IV kèm theo);
- c) Thẩm định chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế theo quy định tại Điều 6 Quy định này;
- d) Gửi hồ sơ mở ngành đào tạo đến cơ quan có thẩm quyền quyết định cho phép mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ quy định tại Điều 4 Quy định này để xem xét và ra quyết định cho phép mở ngành đào tạo theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

2. Hồ sơ mở ngành đào tạo bao gồm:

- a) Công văn đề nghị mở ngành đào tạo ở trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ của Học viện (tóm tắt quá trình xây dựng đề án, khẳng định đã đảm bảo đủ điều kiện mở ngành theo quy định; không vi phạm các quy định tại điểm h khoản 4 Điều 2 Quy định này);
- b) Đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ được xây dựng theo quy định tại Phụ lục I kèm theo, bao gồm các nội dung chính: sự cần thiết mở ngành đào tạo; năng lực của Học viện (đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu, thỉnh giảng của ngành đăng ký đào tạo; cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình; hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế); chương trình đào tạo (có thể tham khảo mẫu tại Phụ lục V kèm theo), kế hoạch đào tạo và kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo (bao gồm cả đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 5 năm đầu); biên bản của Hội đồng khoa học và đào tạo của Học viện thông qua đề án mở ngành;
- c) Phiếu tự đánh giá điều kiện mở ngành của Học viện (theo mẫu Phụ lục II kèm theo) và lý lịch khoa học của giảng viên (theo mẫu Phụ lục III kèm theo);

d) Các tài liệu về xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo, bao gồm: quyết định thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo, quyết định thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế (sau đây gọi là hội đồng thẩm định), kết luận của hội đồng thẩm định, văn bản giải trình của Học viện về việc điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế theo kết luận của hội đồng thẩm định (nếu có).

3. Hồ sơ mở ngành đào tạo được lập thành 2 bộ gốc, gửi tới cơ quan có thẩm quyền (trực tiếp hoặc theo đường bưu điện) và phải công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Học viện chậm nhất 20 ngày trước khi gửi hồ sơ mở ngành.

Điều 6. Thẩm định chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo thực tế

1. Sau khi xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế, Học viện thành lập hội đồng thẩm định. Quyết định thành lập hội đồng thẩm định phải nêu rõ chức danh, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, đơn vị công tác của từng thành viên hội đồng.

2. Ngoài tiêu chuẩn và cơ cấu hội đồng thẩm định quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT (ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ), thành viên hội đồng thẩm định phải là số lẻ; các thành viên còn lại của hội đồng thẩm định phải đến từ ít nhất 02 cơ sở đào tạo khác, có kinh nghiệm đào tạo cùng ngành hoặc ngành gần (nếu ngành đăng ký đào tạo là ngành mới) và cùng trình độ với chương trình đào tạo được thẩm định, trong đó có ít nhất 01 giáo sư hoặc phó giáo sư (trừ thành viên đại diện cho đơn vị sử dụng người học sau tốt nghiệp).

3. Hội đồng thẩm định căn cứ vào dự thảo chương trình đào tạo và các quy định hiện hành để thẩm định và kết luận về chương trình đào tạo; đồng thời, căn cứ vào các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế của Học viện đã được xác nhận (theo mẫu tại Phụ lục IV kèm theo) để đánh giá và kết luận Học viện có đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo theo quy định hiện hành hay không. Đối với những ngành có yêu cầu về máy móc, thiết bị thí nghiệm, thực hành, hội đồng thẩm định kiểm tra điều kiện thực tế trước khi kết luận.

4. Biên bản thẩm định phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của chủ tịch và thư ký hội đồng thẩm định và đóng dấu của Học viện (gửi 02 bản kèm theo hồ sơ).

Điều 7. Xem xét và ra quyết định mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ

1. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo của Học viện, cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ:

a) Nếu hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo đầy đủ và đảm bảo các điều kiện theo quy định, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền ra quyết định mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

b) Nếu hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo chưa đầy đủ, chưa đảm bảo các điều kiện theo quy định, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho Học viện kết quả thẩm định và những nội dung chưa đảm bảo quy định.

2. Việc xem xét hồ sơ mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ được thực hiện trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo đúng quy định của Học viện. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức kiểm tra các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế tại Học viện.

Điều 8. Đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ

1. Ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ bị đình chỉ tuyển sinh khi để xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

- a) Không bảo đảm một trong các điều kiện mở ngành quy định tại Điều 2 hoặc Điều 3 của Quy định này;
- b) Tổ chức tuyển sinh và đào tạo ngoài địa điểm được phép đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;
- c) Không đạt tiêu chuẩn kiểm định chương trình đào tạo của ngành đăng ký đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- d) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải đình chỉ tuyển sinh;
- đ) Không thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quy định này;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ tuyển sinh

- a) Khi phát hiện xảy ra vi phạm một trong những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra để đánh giá mức độ vi phạm;
- b) Căn cứ vào mức độ vi phạm, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo;
- c) Thời hạn đình chỉ tuyển sinh tối thiểu là 12 tháng và tối đa là 24 tháng;
- d) Quyết định đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ phải xác định rõ lý do đình chỉ tuyển sinh, thời hạn đình chỉ tuyển sinh, các biện pháp cụ thể đảm bảo quyền lợi của người học và giảng viên; công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Sau thời hạn đình chỉ tuyển sinh, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ tuyển sinh được khắc phục và vẫn đảm bảo các điều kiện tại Điều 2 hoặc Điều 3 của Quy định này thì Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép được tuyển sinh trở lại.

Điều 9. Thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ khi để xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có hành vi gian lận để được mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;
- b) Vi phạm nghiêm trọng quy định về tuyển sinh, quản lý, tổ chức đào tạo;

c) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ tuyển sinh;

d) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải thu hồi quyết định mở ngành;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định thu hồi quyết định cho phép đào tạo phải xác định rõ lý do thu hồi, các biện pháp cụ thể đảm bảo quyền lợi của học viên, nghiên cứu sinh và giảng viên; công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 10. Trách nhiệm của Học viện, hội đồng thẩm định và đơn vị có cán bộ, giảng viên được mời tham gia hội đồng thẩm định

1. Giám đốc Học viện có trách nhiệm:

a) Đảm bảo tính trung thực, chính xác của hồ sơ và tính xác thực đã xác nhận về các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

b) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, minh chứng khi hội đồng thẩm định hoặc các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu;

c) Chịu trách nhiệm về các điều kiện bảo đảm chất lượng cho hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ của Học viện;

d) Thành lập hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế theo quy định;

đ) Bố trí kinh phí và chi trả theo quy định hiện hành cho việc thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế;

e) Tổ chức kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm nội bộ theo quy định của pháp luật; chịu sự quản lý, kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng có thẩm quyền về các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ của Học viện. Trong trường hợp vi phạm quy định về mở ngành đào tạo, Giám đốc Học viện và các cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm kỷ luật và các trách nhiệm pháp lý khác theo quy định, tùy theo mức độ vi phạm.

2. Chủ tịch và các thành viên hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế nghiêm túc, khách quan, trung thực và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các kết quả thẩm định; chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng có thẩm quyền; nếu vi phạm các quy định về thẩm định thì phải chịu trách nhiệm kỷ luật và các trách nhiệm pháp lý khác theo quy định, tùy theo mức độ vi phạm.

3. Đơn vị có cán bộ, giảng viên được mời tham gia hội đồng thẩm định phải tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên tham gia hội đồng thẩm định.

Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Tổ chức xem xét hồ sơ và các điều kiện mở ngành, quyết định cho phép mở ngành, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ của Học viện theo quy định.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ theo quy định hiện hành, đảm bảo chất lượng đào tạo.

3. Nếu vi phạm quy định về cho phép mở ngành đào tạo, các cán bộ, công chức có liên quan phải chịu trách nhiệm kỷ luật và các trách nhiệm pháp lý khác theo quy định, tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 12. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với những ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ được phép đào tạo trước thời điểm Quy định này có hiệu lực, trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, Học viện phải rà soát, bổ sung đảm bảo đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 2 (đối với ngành đào tạo trình độ thạc sĩ), khoản 2, khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 3 (đối với ngành đào tạo trình độ tiến sĩ) của Quy định này; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường hợp sau 5 năm liên tiếp đối với đào tạo trình độ thạc sĩ và sau 8 năm liên tiếp đối với đào tạo trình độ tiến sĩ, Học viện không tuyển sinh ngành đào tạo trình độ thạc sĩ hoặc trình độ tiến sĩ, nếu muốn tiếp tục tuyển sinh và tổ chức đào tạo trở lại thì phải đăng ký mở ngành đào tạo lại theo các quy định của Quy định này.

3. Đối với trường hợp tên ngành đào tạo mới chưa có trong Danh mục đào tạo, sau 2 khóa tốt nghiệp, Học viện phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo, chất lượng và hiệu quả đào tạo, việc làm của người học sau khi đào tạo; ý kiến của người sử dụng lao động về chương trình đào tạo và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực để làm cơ sở đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung tên ngành mới vào Danh mục đào tạo.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực từ ngày Giám đốc Học viện ký Quyết định ban hành và thay thế các quy định về mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại Thông tư số 38/2010/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình cho phép đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định cho phép đào tạo các ngành trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Các đơn vị và cá nhân có liên quan đến đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại Học viện chịu trách nhiệm thi hành Quy định này. /*nb*



GIÁM ĐỐC

PGS. TS. Nguyễn Vũ Tùng

PHỤ LỤC I

ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

BỘ NGOẠI GIAO
HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

- Tên ngành đào tạo:
- Mã số:
- Tên cơ sở đào tạo:
- Trình độ đào tạo:

Phần 1. Sự cần thiết phải xây dựng đề án

1. Giới thiệu sơ lược về Học viện Ngoại giao (Năm thành lập, quá trình xây dựng và phát triển).
2. Trình bày kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ của ngành đăng ký đào tạo đối với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, thành phố, khu vực nơi Học viện Ngoại giao đóng trụ sở; phân tích, đánh giá sự phù hợp của nhu cầu này với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, khu vực, quốc gia (do nhà trường hoặc địa phương thực hiện trong 3 năm, tính đến thời điểm đề nghị mở ngành).

Khẳng định việc mở ngành đào tạo đã được xác định trong phương hướng/kế hoạch phát triển của Học viện Ngoại giao và đã được Hội đồng trường quyết nghị thông qua.

3. Giới thiệu rõ về đơn vị chuyên môn sẽ trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ đào tạo ngành đăng ký đào tạo.

4. Lý do đề nghị mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.

5. Đối với ngành đào tạo mới không có trong Danh mục đào tạo, phải trình bày các luận cứ khoa học về ngành đào tạo mới, bao gồm:

- Dự báo nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực dự kiến đào tạo.
- Vai trò xã hội của lĩnh vực ngành đào tạo; vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp; đơn vị sử dụng nguồn nhân lực này (có ít nhất 02 ý kiến về sự cần thiết đào tạo của 02 cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo).
- Thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo ngành này của một số nước trên thế giới kèm theo ít nhất 2 chương trình đào tạo tham khảo của 2 trường đại học ở nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm định và công nhận về chất lượng hoặc cho phép thực hiện và cấp văn bằng (trừ các ngành đặc thù chỉ đào tạo ở Việt Nam hoặc liên quan đến an ninh, quốc phòng).

Phần 2. Năng lực của Học viện Ngoại giao

1. Khái quát chung về quá trình đào tạo

- Các ngành, trình độ và hình thức đang đào tạo.
- Quy mô đào tạo các trình độ, hình thức đào tạo.
- Số khóa và số sinh viên của ngành đăng ký đào tạo đã tốt nghiệp trình độ cử nhân, thạc sĩ.
- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm trong 2 năm gần nhất của ngành đăng ký đào tạo.

2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ cơ hữu

- Số lượng giảng viên cơ hữu: Theo trình độ....., giáo sư....., phó giáo sư.....; trong đó giảng viên cơ hữu đúng ngành đăng ký đào tạo:....., ngành gần với ngành đăng ký đào tạo
- Số lượng giảng viên thỉnh giảng: Theo trình độ....., giáo sư....., phó giáo sư....., nơi làm việc
- Số lượng cán bộ cơ hữu quản lý ngành đào tạo: Trình độ...
- Kỹ thuật viên, nhân viên cơ hữu hướng dẫn thí nghiệm, thực hành, nếu có.

(Các danh sách được lập theo mẫu Phụ lục IV kèm theo)

3. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

- Phòng học, giảng đường.
- Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành.
- Thiết bị phục vụ đào tạo.
- Thư viện, giáo trình, sách nghiên cứu, tài liệu tham khảo.
- Mạng công nghệ thông tin.
- Cơ sở thực hành thực tập ngoài Học viện Ngoại giao (nếu có).

(Các danh mục được lập theo mẫu Phụ lục IV kèm theo).

4. Hoạt động nghiên cứu khoa học

- Đề tài khoa học đã thực hiện trong 5 năm gần nhất tính đến ngày cơ sở đào tạo đề nghị mở ngành.

- Các hướng nghiên cứu đề tài luận văn, luận án và dự kiến người hướng dẫn kèm theo.
- Các công trình đã công bố của giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu.

(Danh mục kèm theo được xây dựng theo mẫu Phụ lục IV).

5. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Kết quả hợp tác với các trường đại học trên thế giới trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ liên quan đến ngành đăng ký đào tạo (trao đổi giảng viên, sinh viên; tham gia giảng dạy, xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức hội nghị, hội thảo và nghiên cứu khoa học...).

Phần 3. Chương trình và kế hoạch đào tạo

1. Chương trình đào tạo

- Ghi rõ tên ngành đăng ký đào tạo, mã ngành đào tạo, tên chương trình đào tạo, trình độ đào tạo.
- Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo.
- Trường hợp sử dụng chương trình đào tạo của trường đại học khác ở trong nước hoặc nước ngoài (kể cả trường hợp ngành đăng ký đào tạo đã có trong Danh mục) cần nêu rõ chương trình của trường đại học nào, nước nào và kèm theo bản sao chương trình gốc của trường nước ngoài; minh chứng về việc được phép sử dụng và khả năng của Học viện Ngoại giao khi thực hiện chương trình này.
- Đối với ngành mới không có trong danh mục: kèm theo ít nhất 02 chương trình đào tạo tham khảo của 02 trường đại học ở nước ngoài đã được kiểm định, ít nhất 02 ý kiến đồng thuận về chương trình đào tạo của cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực trong lĩnh vực này.
- Tóm tắt về chương trình đào tạo: mục tiêu (mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể), chuẩn đầu ra; tổng khối lượng kiến thức toàn khóa (tổng số tín chỉ), khối lượng kiến thức chung, khối lượng kiến thức cơ sở (các học phần bắt buộc, học phần tự chọn), chuyên ngành và luận văn (đối với trình độ thạc sĩ); khối lượng kiến thức của các học phần, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan và luận án (đối với trình độ tiến sĩ).

2. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo

2.1. Kế hoạch tuyển sinh

- Phương án tuyển sinh ngành đào tạo kèm chỉ tiêu đào tạo dự kiến 5 năm đầu.
- Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đối với người dự tuyển (văn bằng, ngành học, loại tốt nghiệp, kinh nghiệm công tác); yêu cầu đối với người tốt nghiệp.
- Danh mục các ngành đúng, ngành gần với ngành đăng ký đào tạo.
- Danh mục các môn học bổ sung kiến thức.

2.2. Kế hoạch đào tạo: thời gian đào tạo toàn khóa; khung kế hoạch đào tạo từng năm, kì theo chương trình chuẩn (tên học phần, số tín chỉ, tên giảng viên thực hiện, chuyên ngành đào tạo, đơn vị công tác nếu là giảng viên thỉnh giảng).

2.3. Kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo

- Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để đáp ứng yêu cầu khi tăng quy mô và đảm bảo điều kiện mở ngành theo quy định (đối với những ngành mới và chưa có trong Danh mục đào tạo).

- Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư chi phí đào tạo theo yêu cầu của kế hoạch đào tạo và tương xứng với mức thu học phí.
- Kế hoạch hợp tác quốc tế về đào tạo (trao đổi giảng viên, sinh viên; tham gia giảng dạy, xây dựng chương trình đào tạo...), tổ chức hội nghị, hội thảo và nghiên cứu khoa học.
- Kế hoạch hợp tác đào tạo với đơn vị tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp.
- Mức học phí/người học/năm học, khoá học.

Phần 4. Các minh chứng kèm theo Đề án

1. Nghị quyết của Hội đồng Học viện về việc mở ngành hoặc chuyên ngành đăng ký đào tạo.
2. Biên bản thông qua đề án của hội đồng khoa học và đào tạo của Học viện Ngoại giao.
3. Các biểu mẫu xác nhận các điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên cơ hữu, kỹ thuật viên, cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo (theo mẫu phụ lục IV); lý lịch khoa học của đội ngũ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ cơ hữu đúng ngành, chuyên ngành hoặc thuộc ngành, chuyên ngành gần kèm theo (theo mẫu Phụ lục III) và các bằng tốt nghiệp kèm theo bằng điểm (nếu tốt nghiệp ở nước ngoài thì phải có chứng nhận tương đương văn bằng do Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp).
4. Quyết định thành lập hội đồng biên soạn, hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế (có ghi rõ trình độ, chức danh, ngành/chuyên ngành, đơn vị công tác).
5. Biên bản thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế (đội ngũ giảng viên cơ hữu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện); có kết luận: đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng của ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của hội đồng thẩm định.
6. Văn bản giải trình việc tiếp thu ý kiến của hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế (nếu có).
7. Minh chứng về các nội dung tại khoản 1 Điều 2; điểm c, d, đ, e, g, h khoản 4 Điều 2 và điểm a, b, c khoản 4 Điều 3 của Quyết định.
8. Phiếu tự đánh giá thực hiện điều kiện mở ngành hoặc chuyên ngành của cơ sở đào tạo (theo mẫu Phụ lục II).

PHỤ LỤC II

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

BỘ NGOẠI GIAO
HỌC VIỆN NGOẠI GIAOCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành:Mã số:

Trình độ:

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
1	<p>1. Về ngành đào tạo</p> <p>1.1. Ngành đề nghị cho phép đào tạo phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực (trên cơ sở kết quả khảo sát);</p> <p>1.2. Được xác định trong phương hướng/kế hoạch phát triển của Học viện Ngoại giao;</p> <p>1.3. Ngành phải thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học hiện hành;</p> <p>1.4. Nghị quyết của Hội đồng Học viện thông qua việc mở ngành đăng ký đào tạo;</p> <p>1.5. Ngành mới (thuyết minh được tính thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số nước);</p> <p>Ngành này đã được đào tạo ở nước ngoài; đang thí điểm ở Việt Nam hoặc là trường đầu tiên thí điểm;</p> <p>Chương trình đào tạo tham khảo của 2 trường đại học đã được kiểm định ở nước ngoài;</p> <p>Có ít nhất 02 ý kiến về sự cần thiết đào tạo của 02 cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo.</p> <p>1.6. Ngành đào tạo trình độ đại học/thạc sĩ là ngành đúng hoặc ngành gần (nếu không có ngành đúng) là điều kiện đầu vào của ngành đăng ký đào tạo trình độ thạc sĩ/tiến sĩ đã được đào tạo hình thức chính quy tại Học viện Ngoại giao và có sinh viên/học viên đã tốt nghiệp.</p>		
2	<p>2. Đội ngũ giảng viên:</p> <p>a) Có ít nhất năm (5) giảng viên cơ hữu có chức danh giáo sư, phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ ngành đúng hoặc ngành gần với ngành đăng ký đào tạo và không trùng với danh sách giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo cùng trình độ của các ngành khác; trong đó có ít nhất 01 giáo sư hoặc phó giáo sư đúng ngành chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước Học viện Ngoại giao và xã</p>		

	<p>hội;</p> <p>b) Giảng viên giảng dạy đủ điều kiện; các giảng viên khác phải có trình độ thạc sĩ trở lên. Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy ít nhất 70% khối lượng chương trình đào tạo; khối lượng kiến thức còn lại do giảng viên thỉnh giảng (trong và ngoài nước) đã được ký kết hợp đồng thỉnh giảng với Học viện Ngoại giao thực hiện. Các giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đều phải có bằng cấp phù hợp với nội dung các học phần được phân công giảng dạy;</p> <p>c) Đảm bảo điều kiện về nghiên cứu khoa học đối với mỗi giảng viên đứng tên chủ trì mở ngành và mỗi giảng viên giảng dạy lý thuyết phần kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 2 và điểm d, khoản 2 Điều 3;</p> <p>d) 30% khối lượng kiến thức còn lại do giảng viên thỉnh giảng đã được ký kết hợp đồng thỉnh giảng với cơ sở đào tạo thực hiện;</p> <p>e) Đối với mở ngành theo Danh mục giáo dục đào tạo có mã số gồm 7 chữ số nếu được ghép từ nhiều chuyên ngành của danh mục giáo dục đào tạo có mã số gồm 8 chữ số thì đội ngũ giảng viên phải đảm bảo theo quy định của khoản 2 Điều 2 và Điều 3.</p>		
3	<p>3. Cơ sở vật chất:</p> <p>a) Có đủ phòng học, thư viện có phòng tra cứu thông tin cung cấp các nguồn thông tin tư liệu được cập nhật trong 5 năm, tính đến ngày đề nghị mở ngành hoặc thư viện điện tử có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu liên quan đến ngành đề nghị cho phép đào tạo, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học;</p> <p>b) Có đủ phòng học với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của ngành đề nghị được đào tạo và đảm bảo đủ theo danh mục trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác đào tạo ngành/nhóm ngành đã được quy định (nếu có);</p> <p>c) Có phòng máy tính nối mạng internet để học viên truy cập thông tin;</p> <p>d) Có website của Học viện Ngoại giao được cập nhật thường xuyên, công bố công khai theo đúng quy định tại Điều 2, 3 của Quyết định.</p> <p>đ) Có tạp chí khoa học công nghệ riêng của Học viện (đối với mở ngành trình độ tiến sĩ).</p>		
4	<p>4. Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo:</p> <p>a) Chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu hoặc theo định hướng ứng dụng;</p> <p>b) Có chương trình đào tạo của ngành đề nghị cho</p>		

	<p>phép đào tạo được xây dựng theo quy định; phù hợp với Khung trình độ quốc gia hiện hành; được Giám đốc Học viện Ngoại giao ban hành theo quy định;</p> <p>c) Đã công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo ứng với các trình độ khác nhau, trong đó chuẩn đầu ra đào tạo trình độ thạc sĩ tối thiểu phải đạt bậc 7, trình độ tiến sĩ tối thiểu là bậc 8 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</p> <p>d) Có kết quả hợp tác với các trường đại học trên thế giới trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ (trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật);</p> <p>đ) Có chương trình phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động liên quan đến ngành thạc sĩ đề nghị cho phép đào tạo nếu chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng;</p> <p>e) Đã đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục hoặc được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành và theo kế hoạch kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>g) Có đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ; đã ban hành quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Ngoại giao;</p> <p>h) Không vi phạm các quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo ở các ngành đang đào tạo và các quy định liên quan đến giáo dục đại học trong thời hạn 3 năm, tính đến ngày đề nghị mở ngành.</p>		
5	<p>* Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định ghi rõ ngành đào tạo, trình độ, chức danh, đơn vị công tác của thành viên. - Biên bản hội đồng thẩm định và kết luận. - Giải trình của Học viện Ngoại giao theo góp ý của hội đồng thẩm định (nếu có). <p>* Trường hợp sử dụng chương trình đào tạo của trường khác/nước ngoài nêu rõ của nước nào, đã được kiểm định chất lượng chưa? Bản quyền sử dụng.</p> <p>* Biên bản của hội đồng khoa học đào tạo trường thông qua đề án.</p>		
6	Điều kiện thực hiện: Nguồn lực con người khác và tài chính		

Kết luận của Học viện Ngoại giao:

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

Xác nhận của cơ quan

....., ngày tháng năm

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

PHỤ LỤC IV**XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO/GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

BỘ NGOẠI GIAO
HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO**1. Về giảng viên**

Mẫu 1: Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hữu tham gia đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo ngành đăng kí đào tạo trình độ thạc sĩ/trình độ tiến sĩ của Học viện Ngoại giao

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần	Ghi chú

Mẫu 2: Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hữu đứng tên mở ngành, giảng viên giảng dạy lý thuyết phần kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành của ngành đăng kí đào tạo và các ngành gần trình độ thạc sĩ/trình độ tiến sĩ đang được đào tạo tại Học viện Ngoại giao (lập biểu mẫu theo từng ngành gần).

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú

Mẫu 3: Danh sách giảng viên, nhà khoa học thỉnh giảng tham gia đào tạo ngành đăng kí đào tạo trình độ thạc sĩ/trình độ tiến sĩ của Học viện Ngoại giao (sắp xếp theo thứ tự từ trên xuống: đúng ngành, ngành gần, ngành khác)

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
1							
2							
...							

Mẫu 4: Danh sách cán bộ quản lý phụ trách ngành đào tạo

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú

1			
2			
...			

Mẫu 5: Danh sách kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú

Trưởng Phòng TCCB và Trưởng đơn vị
chuyên môn quản lý ngành/chuyên ngành
đề nghị cho phép đào tạo
(Ký tên xác nhận)

Ghi chú: Xác nhận đội ngũ giảng viên cơ hữu của Học viện Ngoại giao (danh sách và ngành, chuyên ngành đào tạo) kèm theo bảng lương (đối với giảng viên ngoài độ tuổi lao động) của Học viện Ngoại giao trong 06 tháng liên tục (tính đến thời điểm xác nhận), sổ bảo hiểm (đối với giảng viên trong độ tuổi lao động), quyết định tuyển dụng, hợp đồng tuyển dụng; đối chiếu tên ngành/chuyên ngành trên văn bằng với tên ngành/chuyên ngành của giảng viên cơ hữu ghi trong danh sách. Đối với những giảng viên cơ hữu làm việc theo chế độ hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc thì hợp đồng phải ghi rõ làm việc toàn thời gian cho Học viện Ngoại giao.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo

Mẫu 6: Trang thiết bị phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Ghi chú

Ghi chú: Xác nhận cơ sở vật chất, trang thiết bị thực tế của Học viện Ngoại giao: phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm, thư viện, các công trình xây dựng phục vụ hoạt động giải trí, thể thao, văn hóa, các công trình y tế, dịch vụ phục vụ cán bộ, giảng viên, sinh viên; danh mục sách, tạp chí phục vụ đào tạo ngành đăng kí đào tạo kèm theo các minh chứng xây dựng, thuê, mua, được tặng, được cấp, chuyển nhượng (đối chiếu với sổ tài sản, hóa đơn, chứng từ bản gốc). Đối với các máy móc, thiết bị được tặng từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài thì phải có giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền cho phép tiếp nhận và nhập khẩu.

Mẫu 7: Thư viện

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú

3. Nghiên cứu khoa học, đề tài luận văn, luận án

Mẫu 8: Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đăng kí đào tạo do Học viện Ngoại giao thực hiện (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)

Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú

Mẫu 9: Các công trình công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu thuộc ngành đăng kí đào tạo của Học viện Ngoại giao trong 5 năm trở lại đây (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú

Mẫu 10: Các hướng nghiên cứu đề tài luận văn, luận án và số lượng học viên/NCS có thể tiếp nhận

Số TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học/NCS	Họ tên, học vị, học hàm người người có thể hướng dẫn hoặc viên cao học/NCS	Số lượng học viên cao học/NCS có thể tiếp nhận

**Trưởng các đơn vị quản lý CSVC,
thư viện, KHCN và Trưởng đơn vị
chuyên môn quản lý ngành/chuyên
ngành đăng kí đào tạo**
(Ký tên xác nhận)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC V
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

BỘ NGOẠI GIAO
HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

I. Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo trình độ thạc sĩ

Được trình bày theo trình tự sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể): kiến thức, kỹ năng đào tạo, trình độ và năng lực chuyên môn (lý thuyết, thực hành), vị trí hay công việc có thể đảm nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp.

2. Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp.

3. Yêu cầu đối với người dự tuyển: quy định về văn bằng, ngành học, loại tốt nghiệp, kinh nghiệm nghề nghiệp của người dự tuyển.

3. Điều kiện tốt nghiệp: quy định về thời gian phải tập trung học tập, số học phần hoặc số tín chỉ ít nhất người học phải hoàn thành (bao gồm cả luận văn) theo quy định.

4. Chương trình đào tạo

a) Khái quát chương trình: nêu rõ số học phần và số tín chỉ ít nhất học viên phải hoàn thành để được xét tốt nghiệp, bao gồm:

- Phần kiến thức chung.

- Phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành:

+ Các học phần bắt buộc: tổng số tín chỉ bao gồm lý thuyết và thực hành;

+ Các học phần tự chọn: tổng số tín chỉ bao gồm lý thuyết và thực hành.

- Luận văn: tổng số tín chỉ, yêu cầu của luận văn.

b) Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo: liệt kê toàn bộ các học phần thuộc nội dung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo các đề mục: mã số học phần, tên học phần, khối lượng tính bằng tín chỉ (lý thuyết; thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận). Riêng học phần ngoại ngữ cần ghi rõ tên ngoại ngữ.

Mã số học phần do Học viện Ngoại giao xây dựng nhằm phục vụ cho việc quản lý chương trình đào tạo. Có thể dùng chữ và số hoặc số để mã hóa học phần, số ký tự mã hóa do cơ sở đào tạo quy định.

Mẫu Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành ...

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
Phần chữ	Phần số	Phần kiến thức chung			
		Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành			
		<i>Các học phần bắt buộc</i>			
		<i>Các học phần lựa chọn</i>			
		Luận văn			
		Tổng cộng:			

c) Đề cương của các học phần: mỗi học phần được liệt kê ở bảng danh mục các học phần trong chương trình đào tạo, các học phần đều phải có đề cương chi tiết học phần trình bày theo trình tự sau:

- Mã số, tên học phần tổng tín chỉ (số tín chỉ lý thuyết, số tín chỉ thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận)

Ví dụ: Học phần Nguyên lý dịch tễ học 3(2,1), có nghĩa tổng khối lượng môn học là 3 tín chỉ; lý thuyết 2 tín chỉ; thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận 1 tín chỉ.

- Bộ môn phụ trách giảng dạy.

- Mô tả học phần: trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí học phần (đã học ở đại học chưa, đã học gì, ở trình độ thạc sĩ sẽ học gì, vị trí của học phần này trong chương trình đào tạo), kiến thức sẽ trang bị cho học viên, quan hệ với các học phần khác trong chương trình đào tạo.

- Mục tiêu học phần: nêu mục tiêu cần đạt được đối với người học sau khi học học phần đó về mặt lý thuyết, thực hành (cách thức xác định như chuẩn đầu ra).

5. Kế hoạch đào tạo

Nêu rõ khung thời gian thực hiện từng học phần (kèm theo số tín chỉ); giảng viên giảng dạy các học phần: ngành hoặc chuyên ngành, trình độ đào tạo và chức danh của giảng viên; nếu là giảng viên thỉnh giảng thì ghi rõ nơi làm việc của giảng viên.

II. Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo trình độ tiến sĩ

1. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo gồm 3 phần:

Phần 1. Các học phần bổ sung.

Phần 2. Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan.

Phần 3. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ.

Các phần này được xây dựng theo quy định của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

2. Kế hoạch đào tạo

Nêu rõ khung thời gian thực hiện từng học phần (kèm theo số tín chỉ); giảng viên giảng dạy các học phần: ngành hoặc chuyên ngành, trình độ đào tạo và chức danh của giảng viên; nếu là giảng viên thỉnh giảng thì ghi rõ nơi làm việc của giảng viên.

Chủ tịch hội đồng thẩm định
(Ký tên, đóng dấu)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)